

Số: **8082** /TT-~~STN~~MT-QLĐ Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **10** tháng **8** năm 2017

## TỜ TRÌNH

### VỀ VIỆC SỬ DỤNG KHU ĐẤT THUỘC QUY HOẠCH CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ TÂN SƠN NHẤT CỦA CẢNG VỤ HÀNG KHÔNG MIỀN NAM TRỰC THUỘC CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình Ủy ban nhân dân thành phố hồ sơ sử dụng khu đất thuộc quy hoạch Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất của Cảng vụ Hàng không miền Nam trực thuộc Cục hàng không Việt Nam như sau:

#### 1. Đơn vị quản lý, sử dụng đất

- Cảng vụ Hàng không miền Nam trực thuộc Cục hàng không Việt Nam thành lập theo quyết định số 7606/QĐ-BGTVT ngày 09 tháng 7 năm 2007 của Bộ Giao thông vận tải, theo đó Cảng vụ hàng không miền Nam thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về hàng không tại các cảng hàng không, sân bay: Tân Sơn Nhất, Buôn Ma Thuột, Liên Khương, Cần Thơ, Rạch Giá, Cà Mau, Phú Quốc, Côn Đảo. Cảng vụ hàng không miền Nam có tư cách pháp nhân, được sử dụng con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước, có tên giao dịch viết bằng tiếng Anh là Southern Airports Authority, viết tắt là SAA, có trụ sở chính đặt tại Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất, thành phố Hồ Chí Minh. Cảng vụ Hàng không miền Nam được tổ chức và hoạt động theo các quy định tại Quyết định số 27/2007/QĐ-BGTVT ngày 22/6/2007 của Bộ Giao thông vận tải về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng không.

Theo quyết định số 27/2007/QĐ-BGTVT ngày 22/6/2007 của Bộ Giao thông vận tải, theo đó kinh phí hoạt động của Cảng vụ hàng không được sử dụng từ nguồn thu phí, lệ phí và các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật. Cơ chế tài chính của Cảng vụ hàng không thực hiện theo các quy định đối với đơn vị sự nghiệp công lập có nguồn thu.

#### 2. Về xử lý sắp xếp nhà đất

- Ngày 05 tháng 10 năm 2015, Bộ Tài chính có công văn số 13837/BTC-QLCS về phương án sắp xếp lại, xử lý 12 cơ sở nhà đất của các đơn vị thuộc Bộ Giao thông vận tải trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, theo đó thống nhất giữ lại tiếp tục quản lý, sử dụng đối với 11 cơ sở nhà, đất theo Quy hoạch cảng hàng không, sân bay và Quy hoạch sử dụng đất của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh (trong đó dải dẫn đường hàng không K2-25L tại phường Linh Tây, quận Thủ Đức và K2-25R tại phường Linh Đông, quận Thủ Đức do Tổng công ty Cảng

hàng không Việt Nam quản lý, hiện nay Cảng vụ hàng không miền Nam đưa vào sử dụng quản lý theo quy hoạch Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất).

- Ngày 10 tháng 3 năm 2016, Bộ Tài chính có công văn số 3216/BTC-QLCS về việc điều chỉnh phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất tại Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất của các đơn vị thuộc Bộ Giao thông vận tải, theo đó có ý kiến như sau: “*Thống nhất điều chỉnh nội dung: “đất trong cảng hàng không sân bay thực hiện theo quy định tại điều 156 của Luật Đất đai năm 2013” tại mục 1 công văn số 13837/BTC-QLCS ngày 05 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính thành “đất trong Cảng hàng không, sân bay thực hiện theo quy định tại điều 156 của Luật Đất đai năm 2013; cụ thể: Cảng vụ hàng không miền Nam được giao quản lý đất; các đơn vị sử dụng đất làm thủ tục với Cảng vụ hàng không Việt nam để được sử dụng diện tích đất theo quy hoạch.”*

- Ngày 24 tháng 3 năm 2016, Bộ Giao thông vận tải có quyết định số 893/QĐ-BGTVT về phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất tại Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất, trong đó Cảng vụ hàng không miền Nam được giao quản lý, sử dụng đất các dải dẫn đường hàng không K2-25L, K2-25R, K1-25L, K1-25R, các dải kiểm soát không lưu (cũ + mới), dải ra đa (cũ + mới), khu bay và Cảng hàng không.

- Ngày 08 tháng 4 năm 2016, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố có công văn số 2829/VP-TM, theo đó tiếp nhận quyết định số 893/QĐ-BGTVT ngày 24 tháng 3 năm 2016 của Bộ Giao thông vận tải về phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất tại Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất, thành phố Hồ Chí Minh, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố đề nghị Ban Chỉ đạo 09 (Sở Tài chính) chủ trì phối hợp các Sở, ngành chức năng và các đơn vị liên quan rà soát, đề xuất trình Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

### **3. Về quy hoạch**

- Ngày 27 tháng 02 năm 1995, Thủ tướng Chính phủ có quyết định số 118/TTg phê duyệt quy hoạch tổng thể Cảng hàng không sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, trong đó diện tích đất hiện đang sử dụng 605ha và diện tích đất dự kiến mở rộng thêm 517ha.

- Ngày 7 tháng 9 năm 2015, Bộ Giao thông vận tải có quyết định số 3193/QĐ-BGTVT về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết Cảng hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất giai đoạn đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, trong đó:

+ Về quy hoạch sử dụng đất:

Tổng diện tích đất sân bay hiện có: 590,48ha

Tổng diện tích đất sân bay đến năm 2030: 598,11ha.

Trong đó:

\* Diện tích đất khu bay dùng chung do HKDD quản lý 467,35ha;

\* Diện tích đất do HKDD quản lý: 104,33ha;

\* Diện tích đất quân sự đã liên doanh với HKDD: 18,8ha;

\* Diện tích đất mở rộng sân đỗ tàu bay, đường lăn dùng chung từ đất quốc phòng là 7,63ha.

Như vậy theo quy hoạch phê duyệt Tổng diện tích đất sân bay hiện có là **590,48ha**, trong đó gồm đất do hàng không dân dụng quản lý **571,68ha** (467,35ha + 104,33ha = 571,68ha) và đất quân sự quản lý **18,8ha** (đất quốc phòng).

#### **4. Đặc trưng khu đất**

- Căn cứ quyết định số 3193/QĐ-BGTVT ngày 7 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải về phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất giai đoạn đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 và công văn hướng dẫn số 5917/TNMT-QLSDĐ ngày 21 tháng 6 năm 2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Cảng vụ hàng không Miền Nam tại sân bay Tân Sơn Nhất, Cảng vụ Hàng không miền Nam đã phối hợp với đơn vị tư vấn đo đạc để lập bản đồ địa chính tổng thể hiện trạng vị trí Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất theo quy hoạch được Bộ Giao thông vận tải duyệt và lập hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tổng diện tích đất đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất: 5.476.997,80m<sup>2</sup>(khoảng 547,69ha), có 5.451.081,10m<sup>2</sup>(khoảng 545,1ha) đất không thuộc lộ giới đường, nút giao thông và 25.916,7m<sup>2</sup> (khoảng 2,59ha) thuộc quy hoạch thuộc lộ giới đường, nút giao thông, trong đó có 466.076,74m<sup>2</sup>(khoảng 46,6ha) đất sử dụng vào mục đích đất công cộng có hoạt động sản xuất kinh doanh. Theo hồ sơ báo cáo kết quả rà soát hiện trạng sử dụng đất và thống kê các thửa đất của các đơn vị, tổ chức (đính kèm), gồm 21 hạng mục như sau:

**4.1. Đài dẫn đường K1-25R** do Tổng công ty cảng hàng không Việt Nam (ACV) sử dụng. Vị trí thửa đất số 54, tờ bản đồ số 92, Bộ địa chính phường 10, quận Gò Vấp (tài liệu năm 2002). Diện tích 1,204.6m<sup>2</sup>, thể hiện tại bản đồ hiện trạng vị trí do Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt số 66950-12/CN-TNMT ngày 27/12/2016.

**4.2. Đài dẫn đường K1-25L** do Tổng công ty cảng hàng không Việt Nam (ACV) sử dụng. Vị trí thửa đất số 6, Tờ bản đồ số 1, Bộ địa chính phường 3, quận Gò Vấp (tài liệu năm 2002) và một phần đất sân bay thuộc phường 15, quận Tân Bình. Diện tích 1.120.6m<sup>2</sup>, thể hiện tại bản đồ hiện trạng vị trí do Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt số 66950-29/CN-TNMT ngày 27/12/2016.

**4.3. Khu bay, nhà ga, sân đỗ** do Tổng công ty cảng hàng không Việt Nam (ACV) sử dụng. Vị trí tờ bản đồ số 10, số 31, số 32 – Bộ địa chính phường 2, quận Tân Bình và một phần đất sân bay thuộc phường 4, phường 15, quận Tân Bình. Diện tích 5,063,663.7m<sup>2</sup>, thể hiện tại bản đồ hiện trạng vị trí do Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt số 66950-11/CN-TNMT ngày 27/12/2016.

**4.4. Nhà khí tượng Cảng HKQT Tân Sơn Nhất** do Tổng công ty cảng hàng không Việt Nam(ACV) sử dụng. Vị trí thửa đất số 4, Tờ bản đồ trích đo địa chính số 1, phường 15, quận Tân Bình. Diện tích 1.767,5m<sup>2</sup>, thể hiện tại bản trích

đo địa chính số 1 do Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt số 66950-36/CN-TNMT ngày 27/12/2016.

**4.5. Trạm tiếp nạp xăng dầu** do Công ty cổ phần Thương mại Xăng dầu Tân Sơn Nhất (TAPETCO) sử dụng. Vị trí thửa đất số 5, Tờ bản đồ trích đo địa chính số 1, phường 15, quận Tân Bình. Diện tích 7.909,3m<sup>2</sup>, thể hiện tại bản trích đo địa chính số 1 do Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt số 66950-35/CN-TNMT ngày 27/12/2016.

**4.6. Kho xăng dầu K1** do Xí nghiệp Xăng dầu Hàng không miền Nam (VINAPCO) sử dụng. Vị trí thửa đất số 6, Tờ bản đồ trích đo địa chính số 1, phường 15, quận Tân Bình. Diện tích 15.643,1m<sup>2</sup>, thể hiện tại bản trích đo địa chính số 1 do Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt số 66950-32/CN-TNMT ngày 27/12/2016.

**4.7. Văn phòng Xí nghiệp xăng dầu** do Xí nghiệp xăng dầu Hàng không miền Nam (VINAPCO) sử dụng. Vị trí thửa đất số 7, Tờ bản đồ trích đo địa chính số 1, phường 15, quận Tân Bình. Diện tích 9.183,1m<sup>2</sup>, thể hiện tại bản trích đo địa chính số 1 do Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt số 66950-33/CN-TNMT ngày 27/12/2016.

**4.8. Khu nhà trực kỹ thuật của JPA** do Công ty CP Hàng không Jetstar Pacific Airlines sử dụng. Vị trí thửa đất số 8, Tờ bản đồ trích đo địa chính số 1, phường 15, quận Tân Bình. Diện tích 1.212,6m<sup>2</sup>, thể hiện tại bản trích đo địa chính số 1 do Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt số 66950-34/CN-TNMT ngày 27/12/2016.

**4.9. Kho xăng dầu K3** do Xí nghiệp xăng dầu Hàng không miền Nam (VINAPCO) sử dụng. Vị trí thửa đất số 9, Tờ bản đồ trích đo địa chính số 1, phường 15, quận Tân Bình. Diện tích 25.869,9m<sup>2</sup>, thể hiện tại bản trích đo địa chính số 1 do Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt số 66950-31/CN-TNMT ngày 27/12/2016.

**4.10. Nhà xưởng, sân đỗ Hanggar số 6** do Công ty Bay dịch vụ hàng không (VASCO) sử dụng. Vị trí thửa đất số 10, Tờ bản đồ trích đo địa chính số 1, phường 15, quận Tân Bình. Diện tích 13.874,2m<sup>2</sup>, thể hiện tại bản trích đo địa chính số 1 do Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt số 66950-37/CN-TNMT ngày 27/12/2016.

**4.11. Văn phòng, nhà xưởng, sân đỗ** do Chi nhánh Công ty TNHH Kỹ thuật máy bay tại TP.HCM (VAECO) sử dụng. Vị trí thửa đất số 11, Tờ bản đồ trích đo địa chính số 1, phường 15, quận Tân Bình. Diện tích 175.128,9m<sup>2</sup>, thể hiện tại bản trích đo địa chính số 1 do Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt số 66950-38/CN-TNMT ngày 27/12/2016.

**4.12. Đất trống** có 29.510,3m<sup>2</sup>(không thuộc lộ giới đường có diện tích 28.082m<sup>2</sup>), vị trí thuộc thửa số 2, tờ bản đồ số 193, Bộ địa chính phường 15, quận Tân Bình do Cảng vụ hàng không miền Nam quản lý, thể hiện tại bản đồ hiện trạng vị trí do Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt số 66950-25/CN-TNMT ngày 27/12/2016.

**4.13. Bãi đỗ xe taxi** do Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam (ACV) sử dụng. Vị trí thửa đất số 70, Tờ bản đồ số 10, Bộ địa chính phường 2, quận Tân Bình, TP.HCM (theo tài liệu năm 2002). Diện tích 3.541,9m<sup>2</sup> (không thuộc lộ giới có diện tích 359m<sup>2</sup>), thể hiện tại bản đồ hiện trạng vị trí do Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt số 66950-2/CN-TNMT ngày 27/12/2016.

**4.14. Khu vườn cây cảnh** do Cảng vụ hàng không miền Nam quản lý. Vị trí thửa đất số 71, Tờ bản đồ số 10, Bộ địa chính phường 2, quận Tân Bình, TP.HCM (tài liệu năm 2002). Diện tích 2.474,6m<sup>2</sup> (không thuộc lộ giới có diện tích 2395,2m<sup>2</sup>) thể hiện tại bản đồ hiện trạng vị trí do Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt số 66950-6/CN-TNMT ngày 27/12/2016.

**4.15. Văn phòng** do Công ty TNHH Dịch vụ hàng không sân bay Tân Sơn Nhất (SASCO) sử dụng. Vị trí thửa đất số 2, Tờ bản đồ số 32, Bộ địa chính phường 2, quận Tân Bình (tài liệu năm 2002). Diện tích 16.164,3m<sup>2</sup>, thể hiện tại bản đồ hiện trạng vị trí do Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt số 66950-26/CN-TNMT ngày 27/12/2016.

**4.16. Văn phòng** do Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam (ACV) sử dụng. Vị trí thửa đất số 128, Tờ bản đồ số 32, Bộ địa chính phường 2, quận Tân Bình (tài liệu năm 2002). Diện tích 6.106,8m<sup>2</sup>, thể hiện tại bản đồ hiện trạng vị trí do Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt số 66950-3/CN-TNMT ngày 27/12/2016.

**4.17. Văn phòng, kho hàng** do Công ty TNHH MTV Suất ăn hàng không Việt Nam (VACS) sử dụng. Vị trí thửa đất số 134, 136, Tờ bản đồ số 32, Bộ địa chính phường 2, quận Tân Bình. Diện tích 11.456,8m<sup>2</sup> (không thuộc lộ giới có diện tích 10.445,3m<sup>2</sup>), thể hiện tại bản đồ hiện trạng vị trí do Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt số 66950-23/CN-TNMT ngày 27/12/2016.

**4.18. Văn phòng, kho hàng** do Tổng công ty hàng không Việt Nam sử dụng. Vị trí tờ bản đồ số 32, Bộ địa chính phường 2, quận Tân Bình (tài liệu năm 2002) và một phần đất kho hàng thuộc phường 4, quận Tân Bình. Diện tích 52.766m<sup>2</sup> (không thuộc lộ giới có diện tích 50.187,4m<sup>2</sup>), thể hiện tại bản đồ hiện trạng vị trí do Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt số 66950-27/CN-TNMT ngày 27/12/2016.

**4.19. Văn phòng, kho hàng** do Công ty TNHH Dịch vụ hàng hóa Tân Sơn Nhất (TCS) sử dụng. Vị trí thửa đất số 145, Tờ bản đồ số 32, Bộ địa chính phường 2, quận Tân Bình (tài liệu năm 2002). Diện tích 21.999,5m<sup>2</sup> (không thuộc lộ giới có diện tích 19.578m<sup>2</sup>), thể hiện tại bản đồ hiện trạng vị trí do Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt số 66950-10/CN-TNMT ngày 27/12/2016.

**4.20. Đài dẫn đường K2-25R** do Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam (ACV) sử dụng, nằm ngoài khu vực sân bay Tân Sơn Nhất. Vị trí thửa đất số 95, Tờ bản đồ số 10, Bộ địa chính phường Linh Đông, quận Thủ Đức, TP.HCM (theo tài liệu năm 2004). Diện tích 925,3m<sup>2</sup> (không thuộc lộ giới có diện tích 682,7m<sup>2</sup>), thể hiện tại bản đồ hiện trạng vị trí do Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt số 66950-5/CN-TNMT ngày 27/12/2016.

**4.21. Đai dẫn đường K2-25L** do Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam (ACV) sử dụng, nằm ngoài khu vực sân bay Tân Sơn Nhất. Vị trí thửa đất số 11, 68, Tờ bản đồ số 48, Bộ địa chính phường Linh Tây, quận Thủ Đức, TP.HCM (tài liệu năm 2003). Diện tích 1.065,4m<sup>2</sup> (không thuộc lộ giới có diện tích 502,9m<sup>2</sup>) thể hiện tại bản đồ hiện trạng vị trí do Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt số 66950-15/CN-TNMT ngày 27/12/2016.

- Về các quyết định giao thuê đất của Ủy ban nhân dân thành phố tại khu vực quy hoạch Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất, theo tài liệu cung cấp thể hiện:

+ **Hạng mục số 4.11**, diện tích 175.128,9m<sup>2</sup>, khu đất này đã được Ủy ban nhân dân thành phố có quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2007 và quyết định số 5717/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2011 cho Tổng công ty Hàng không Việt Nam thuê đất, thời hạn thuê đất đến hết năm 2012;

+ **Hạng mục số 4.15 và 4.16**, diện tích 22.271,1m<sup>2</sup>(16.164,3m<sup>2</sup> +6.106,8m<sup>2</sup>) thuộc khu đất tại địa chỉ số 45 đường Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình đã được Ủy ban nhân dân thành phố có quyết định số 3169/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2009 cho Công ty dịch vụ hàng không sân bay Tân Sơn Nhất thuê đất và Sở Tài nguyên và Môi trường ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T001017 ngày 31 tháng 7 năm 2009, thời hạn thuê đất đến ngày 26 tháng 6 năm 2059;

+ **Hạng mục số 4.17**, diện tích 11.456,8m<sup>2</sup> đã được Ủy ban nhân dân thành phố có quyết định số 1017/QĐ-UB-QLĐT ngày 05 tháng 3 năm 1996 cho Công ty liên doanh sản xuất bữa ăn trên máy bay thuê đất và ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 32/QSDD/1996 ngày 18 tháng 9 năm 1996, thời hạn thuê đất 20 năm, đến hạn ngày 01 tháng 02 năm 2016;

+ **Hạng mục số 4.18**, diện tích 52.766m<sup>2</sup>, địa chỉ khu đất tại số 49 đường Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình đã được Ủy ban nhân dân thành phố có quyết định số 4298/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2008 cho Tổng công ty Hàng không Việt Nam thuê đất và Sở Tài nguyên và Môi trường ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T00806 ngày 02 tháng 02 năm 2009, thời hạn thuê đất 50 năm, đến hạn ngày 10 tháng 10 năm 2058;

+ **Hạng mục số 4.19**, diện tích 21.999,5m<sup>2</sup>, địa chỉ khu đất tại số 46-48 đường Hậu Giang, phường 4, quận Tân Bình đã được Ủy ban nhân dân thành phố có quyết định số 6855/QĐ-UB-QLĐT ngày 23 tháng 02 năm 1995 cho Công ty liên doanh TNHH dịch vụ hàng hóa Tân Sơn Nhất thuê đất và ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 64/QSDD/1995 ngày 25 tháng 10 năm 1995, thời hạn thuê đất 20 năm, đến hạn ngày 15 tháng 12 năm 2014;

- **Về nguồn gốc đất:** tại báo cáo kết quả rà soát hiện trạng sử dụng đất của Cảng vụ Hàng không miền Nam lập ngày 28 tháng 12 năm 2016, theo đó có ý kiến: "đất Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất có nguồn gốc lịch sử từ khi quân đội tiếp quản sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, rồi được quản lý của Bộ Quốc phòng, Tổng cục hàng không dân dụng, Cục hàng không dân dụng Việt nam, Cục

*hàng không Việt Nam đến Cảng vụ hàng không miền Nam, thời gian sử dụng đất được xác định là lâu dài.”*

- Kiến nghị: Theo quy hoạch Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt tại quyết định số 3193/QĐ-BGTVT, theo đó diện tích đất sân bay hiện có do hàng không dân dụng quản lý là 571,68ha, tuy nhiên thực tế đo đạc theo hướng dẫn ranh của Cảng vụ hàng không miền Nam để giao quản lý theo quy định của Luật Đất đai và Luật Hàng không dân dụng Việt Nam có tổng diện tích đất chưa trừ lộ giới đường và nút giao thông khoảng 547,69ha, do đó có chênh lệch giảm diện tích đất so với quy hoạch phê duyệt khoảng 23,99ha, do đó Cảng vụ hàng không miền Nam có trách nhiệm báo cáo trình Bộ Giao thông vận tải phê duyệt điều chỉnh quy mô diện tích đất thuộc quy hoạch Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất theo quy định.

### **5. Ý kiến của Cảng vụ hàng không miền Nam**

- Cảng vụ hàng không miền Nam có các công văn số 592/CVMN-QLC ngày 09 tháng 7 năm 2014, công văn số 404/CVMN-QLC ngày 14 tháng 4 năm 2015 và công văn số 1231/CVMN-QLC ngày 09 tháng 11 năm 2015, theo đó có nội dung ý kiến như sau: “ Ngày 07/9/2015, Bộ Giao thông vận tải có quyết định số 3193/QĐ-BGTVT phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết Cảng HKQT Tân Sơn Nhất giai đoạn đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, trong đó đã phân rõ các khu vực do hàng không dân dụng quản lý và các khu vực do quân sự quản lý; Ranh giới điều chỉnh quy hoạch Cảng HKQT Tân Sơn Nhất hoàn toàn nằm trong ranh giới hiện trạng đang quản lý sử dụng của Cảng vụ hàng không miền Nam, có hàng rào ngăn cách và không chồng lấn với các khu vực xung quanh; Cảng vụ hàng không miền Nam đã thuê Trung tâm Tư vấn và Thẩm định trắc địa bản đồ đo đạc, lập bản đồ địa chính hiện trạng sử dụng Cảng HKQT Tân Sơn Nhất và đã được Trung tâm Kiểm định bản đồ và Tư vấn tài nguyên môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh thẩm định; Vì vậy, Cảng vụ hàng không miền Nam đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh xem xét, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Cảng HKQT Tân Sơn Nhất cho Cảng vụ hàng không miền Nam theo đúng quy định của điều 156, Luật Đất đai năm 2013.”

Tại đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và báo cáo kết quả rà soát hiện trạng sử dụng đất của tổ chức lập ngày 28 tháng 12 năm 2016, theo đó Cảng vụ Hàng không miền Nam xác định tổng diện tích đất dân dụng quản lý tại Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất là 5.451.081,10m<sup>2</sup>(khoảng 545,1ha) đất không thuộc lộ giới đường, nút giao thông. Cảng vụ Hàng không miền Nam thực hiện chức năng cho thuê đất công cộng có mục đích kinh doanh là 466.076,74m<sup>2</sup>(khoảng 46,6ha).

### **6. Về các quy định pháp lý liên quan:**

#### **6.1 Về pháp luật đất đai**

- Đất cảng hàng không, sân bay dân dụng được quy định tại điều 156 của Luật Đất đai năm 2013 và điều 55 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15

tháng 5 năm 2014 của Chính phủ, theo đó:

+ Cảng vụ hàng không được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy hoạch cảng hàng không, sân bay đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất phục vụ hoạt động hàng không dân dụng tại cảng hàng không, sân bay được cấp cho Cảng vụ hàng không; (khoản 2 điều 156 Luật Đất đai)

+ Cảng vụ hàng không có trách nhiệm đối với phần diện tích đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao như sau: Quản lý, sử dụng đất đúng mục đích, có hiệu quả; Kiểm tra việc sử dụng đất, việc thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai đối với tổ chức, cá nhân được Cảng vụ hàng không giao đất, cho thuê đất; Quyết định thu hồi đất đối với trường hợp được Cảng vụ hàng không giao đất mà thuộc các trường hợp quy định tại các Điểm a, b, e, g và i Khoản 1 Điều 64 và các Điểm a, b, c và d Khoản 1 Điều 65 của Luật Đất đai. Quyết định chấm dứt hợp đồng thuê đất đối với trường hợp vi phạm hợp đồng cho thuê đất của Cảng vụ; (khoản 4 điều 55 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP)

+ Căn cứ vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cơ quan quản lý nhà nước về hàng không dân dụng phê duyệt, Cảng vụ hàng không giao đất không thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất theo quy định. Đất sử dụng vào mục đích quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 1 Điều 156 của Luật Đất đai được giao sử dụng ổn định lâu dài; đất sử dụng vào mục đích quy định tại Điểm c và Điểm d Khoản 1 Điều 156 của Luật Đất đai được cho thuê với thời hạn không quá 50 năm. Khi hết thời hạn thuê đất, người đang sử dụng đất được xem xét gia hạn cho thuê đất nếu có nhu cầu tiếp tục sử dụng; (khoản 3 điều 156 Luật Đất đai)

+ Tổ chức, cá nhân sử dụng đất tại cảng hàng không, sân bay có các quyền và nghĩa vụ: Sử dụng đất đúng mục đích; không được chuyển đổi, chuyển nhượng, tặng cho, cho thuê quyền sử dụng đất, thế chấp, góp vốn bằng quyền sử dụng đất; Được dùng tài sản thuộc sở hữu của mình gắn liền với đất thuê để thế chấp tại tổ chức tín dụng được phép hoạt động tại Việt Nam; được bán, cho thuê tài sản, góp vốn bằng tài sản thuộc sở hữu của mình gắn liền với đất thuê; (khoản 4 điều 156 Luật Đất đai)

+ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đơn giá thuê đất tại cảng hàng không, sân bay theo quy định của pháp luật về đất đai; (khoản 3 điều 55 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP)

+ Việc thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai trong đất cảng hàng không, sân bay thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo và pháp luật về đất đai; (khoản 5 điều 55 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP)

+ Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Điều này (Khoản 6 điều 55 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP)

## **6.2 Về pháp luật hàng không dân dụng**

- Luật hàng không dân dụng Việt Nam số 66/2006/QH11 và Luật sửa đổi,



bổ sung một số điều của Luật hàng không dân dụng Việt Nam số 61/2014/QH13 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2015, quy định:

+ Cảng vụ hàng không là cơ quan trực thuộc cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước chuyên ngành hàng không dân dụng, thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về hàng không dân dụng tại cảng hàng không, sân bay theo quy định của pháp luật.(điều 59 Luật sửa đổi).

+ Cảng vụ hàng không được Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương giao đất cảng hàng không, sân bay một lần theo quy hoạch đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cảng hàng không, sân bay được cấp cho Cảng vụ hàng không.(điều 57)

+ Cảng vụ hàng không giao lại đất không thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trong khu vực cảng hàng không, sân bay cho tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng đất để sử dụng theo đúng mục đích và quy hoạch đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.(điều 57)

+ Cảng vụ hàng không quản lý toàn bộ diện tích đất cảng hàng không, sân bay được giao để xây dựng, phát triển kết cấu hạ tầng cảng hàng không, sân bay; tổ chức thực hiện và quản lý việc xây dựng các công trình trên mặt đất, mặt nước, dưới lòng đất tại cảng hàng không, sân bay theo đúng quy hoạch và dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.(điều 60).

- Nghị định 102/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, khai thác cảng hàng không sân bay có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2015 thay thế Nghị định số 83/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ về quản lý, khai thác cảng hàng không sân bay.

Căn cứ quy định trên, Cảng vụ Hàng không miền Nam là cơ quan trực thuộc cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước chuyên ngành hàng không dân dụng, thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về hàng không dân dụng tại cảng hàng không, sân bay theo quy định của pháp luật; thực hiện chức năng giao lại đất không thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trong khu vực cảng hàng không, sân bay cho tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng đất để sử dụng theo đúng mục đích và quy hoạch đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Cảng vụ hàng không được Ủy ban nhân dân thành phố giao đất cảng hàng không, sân bay một lần theo quy hoạch đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cảng hàng không, sân bay được cấp cho Cảng vụ hàng không.

## **7. Về vướng mắc khi thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất**

- Ngày 17 tháng 02 năm 2017, Sở Tài nguyên và Môi trường có công văn số 1468/STNMT-QLĐ báo cáo, xin ý kiến hướng dẫn của Tổng cục Quản lý Đất đai – Bộ Tài nguyên và Môi trường về một số vướng mắc như sau:

“ Căn cứ điều 156 của Luật Đất đai năm 2013 và điều 55 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ, theo đó Cảng vụ

hàng không được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy hoạch cảng hàng không. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất phục vụ hoạt động hàng không dân dụng tại cảng hàng không, sân bay được cấp cho Cảng vụ hàng không. Sau đó, Cảng vụ hàng không thực hiện giao đất không thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất cho các đơn vị sử dụng đất. Tuy nhiên theo Luật Đất đai chưa quy định cụ thể về hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất hay giao đất không thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất và thời hạn sử dụng đất đối với Cảng vụ hàng không.

Trong khi đó theo Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, trên giấy chứng nhận phải thể hiện rõ các nội dung về mục đích sử dụng đất, thời hạn sử dụng đất, nguồn gốc sử dụng đất.

Đối chiếu quy định tại Phụ lục 1 đính kèm Thông tư số 28/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Sở Tài nguyên và Môi trường nhận thấy đất cảng hàng không (kể cả đất xây dựng trụ sở các cơ quan nhà nước hoạt động thường xuyên và đất xây dựng kết cấu hạ tầng cảng hàng không, khu vực cất, hạ cánh và sân đỗ tàu bay; cơ sở kinh doanh dịch vụ như văn phòng, nhà làm việc, nhà kho, sân kho, cơ sở chế biến thức ăn phục vụ hành khách, cơ sở sản xuất - sửa chữa - bảo dưỡng phương tiện giao thông, khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng thuộc phạm vi cảng hàng không) là Đất giao thông thuộc nhóm đất sử dụng vào mục đích công cộng (vừa có kinh doanh, vừa không kinh doanh). Theo quy định tại khoản 2 điều 54 và khoản 9 điều 125 của Luật Đất đai thì đất sử dụng vào mục đích công cộng không nhằm mục đích kinh doanh thuộc trường hợp Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất và thời hạn sử dụng đất ổn định lâu dài; theo điểm d khoản 1 điều 56 và khoản 6 điều 126 của Luật Đất đai thì đất xây dựng công trình công cộng có mục đích kinh doanh thuộc trường hợp Nhà nước cho thuê đất và thời hạn sử dụng đất không quá 70 năm.

Nếu thuộc trường hợp Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm hoặc cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê, mà tiền thuê đất đã trả có nguồn gốc từ ngân sách Nhà nước thì theo quy định tại điều 173, điều 174 và điều 175 Luật Đất đai, Cảng vụ hàng không miền Nam không được quyền cho thuê quyền sử dụng đất.

Căn cứ nội dung trên và do Cảng vụ Hàng không miền Nam không phải là tổ chức kinh tế thuê đất, mà là cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giao, thuê đất theo quy định của Luật Đất đai và Luật hàng không dân dụng Việt Nam; để có cơ sở giải quyết đúng quy định pháp luật, Sở Tài nguyên và Môi trường kiến nghị Tổng cục Quản lý Đất đai xem xét, có ý kiến hướng dẫn về thời hạn sử dụng đất và nguồn gốc sử dụng đất khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Cảng vụ Hàng không miền Nam tại Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất.”

- Ngày 28 tháng 6 năm 2017, Tổng cục Quản lý Đất đai có công văn số

1098/TCQLĐĐ-CDKĐĐ về việc cấp giấy chứng nhận cho Cảng vụ Hàng không miền Nam, theo đó có ý kiến như sau:

*“ Căn cứ quy định tại Điểm e, Khoản 2 Điều 10, Khoản 2 Điều 54, Khoản 9 Điều 125, các Điều 102, 105 và điều 156 của Luật Đất đai, Điều 55 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai thì diện tích đất cảng hàng không, sân bay hiện do Cảng vụ Hàng không miền Nam đang sử dụng tại sân bay Tân Sơn Nhất thuộc loại đất giao thông, sử dụng vào mục đích công cộng; Cảng vụ hàng không được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy hoạch cảng hàng không, sân bay đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (Giấy chứng nhận) phục vụ hoạt động hàng không dân dụng tại cảng hàng không, sân bay được cấp cho Cảng vụ hàng không; Đất sử dụng vào mục đích công cộng không nhằm mục đích kinh doanh thì được giao đất không thu tiền sử dụng đất, thời hạn ổn định lâu dài.”.*

- Trên cơ sở ý kiến của Tổng cục Quản lý Đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức họp ngày 09 tháng 8 năm 2017 gồm các đại diện Sở Tư pháp, Sở Tài chính (có mời nhưng không dự), Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục thuế thành phố về giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khu vực sân bay Tân Sơn Nhất cho Cảng vụ Hàng không Miền Nam, theo đó ghi nhận một số ý kiến như sau:

+ Cục thuế thành phố vẫn thực hiện việc xác định đơn giá thuê đất tại khu vực quy hoạch Cảng hàng không sân bay Tân Sơn Nhất theo thẩm quyền (dưới 30 tỷ đồng) cho các đối tượng thuê đất theo quyết định cho thuê đất của Ủy ban nhân dân thành phố, đồng thời cũng xác định đơn giá thuê đất theo quy định và đề nghị của Cảng vụ hàng không Miền Nam đối với các khu đất tại khu vực quy hoạch sân bay Tân Sơn Nhất do Cảng vụ hàng không Miền Nam quản lý để cho các đối tượng sử dụng đất thuê theo quy định của Luật Đất đai.

+ Sở Kế hoạch và Đầu tư đã trình Ủy ban nhân dân thành phố cấp một số giấy chứng nhận đầu tư cho nhà đầu tư tại khu vực quy hoạch Cảng hàng không sân bay Tân Sơn Nhất gồm các Giấy chứng nhận đầu tư số 11043001318, chứng nhận lần đầu ngày 17 tháng 5 năm 2010; số 41103100005, cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 18 tháng 11 năm 2014; số 41121000184, chứng nhận lần đầu ngày 05 tháng 3 năm 2013; số 411041000019, chứng nhận lần đầu ngày 13 tháng 8 năm 2013; số 411022000380, cấp thay đổi lần thứ 3 ngày 26 tháng 4 năm 2014. (xin đính kèm bản photo)

+ Để sớm giải quyết việc giao đất phù hợp với quy hoạch phê duyệt điều chỉnh Cảng hàng không sân bay Tân Sơn Nhất cho Cảng vụ hàng không Miền Nam theo ý kiến hướng dẫn của Tổng cục Quản lý Đất đai. Do hiện trạng Cảng hàng không sân bay Tân Sơn Nhất có tồn tại một số khu đất đã được Ủy ban nhân dân thành phố có quyết định cho thuê đất cho các đơn vị sử dụng đất lập thủ tục thuê đất theo quy định trước Luật Đất đai năm 2013 có hiệu lực thi hành gồm 05 khu, trong đó đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 04 khu (theo báo

cáo tại điểm 4 của tờ trình), hầu hết các trường hợp này thuộc đất công cộng có mục đích kinh doanh. Tại cuộc họp, các đại diện đơn vị dự họp đã trao đổi và thống nhất kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định giao đất cho Cảng vụ hàng không Miền Nam đối với các phần đất chưa có pháp lý quyết định cho thuê đất của Ủy ban nhân dân thành phố. Đối với các phần đất đã có quyết định cho thuê đất của Ủy ban nhân dân thành phố nêu trên, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ phối hợp cùng với Cảng vụ hàng không Miền Nam và các đơn vị sử dụng đất rà soát báo cáo cơ quan có thẩm quyền đề xuất giải quyết theo quy định.

- Theo bản đồ hiện trạng vị trí do Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt, các khu đất thuộc quy hoạch Cảng Hàng không Tân Sơn Nhất theo đề nghị giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Cảng vụ Hàng không Miền Nam gồm 21 hạng mục với tổng diện tích đất 5.476.997,8m<sup>2</sup> (không thuộc lộ giới có diện tích 5.451.081,1m<sup>2</sup>), trong đó các phần đất đã có quyết định cho thuê đất của Ủy ban nhân dân thành phố (gồm các hạng mục số 4.11; 4.15; 4.16; 4.17; 4.18; 4.19), có diện tích đất 283.585,9m<sup>2</sup> (trừ lộ giới đường còn lại 277.610,7m<sup>2</sup>). Do đó diện tích đất còn lại gồm: phần đất chưa trừ lộ giới đường có diện tích 5.193.411,9m<sup>2</sup> (5.476.997,8m<sup>2</sup> - 283.585,9m<sup>2</sup> = 5.193.411,9m<sup>2</sup>) và phần đất đã trừ lộ giới có diện tích 5.173.470,4m<sup>2</sup> (5.451.081,1m<sup>2</sup> - 277.610,7m<sup>2</sup> = 5.173.470,4m<sup>2</sup>).

#### **Kiến nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường**

- Đất Cảng hàng không sân bay Tân Sơn Nhất có nguồn gốc do nhà nước trực tiếp quản lý sau năm 1975 và đến nay do Cảng vụ hàng không miền Nam thực hiện chức năng quản lý theo quy định tại điều 156 của Luật Đất đai năm 2013 và quy định tại điều 57 của Luật hàng không dân dụng Việt Nam. Quy hoạch tổng thể Cảng hàng không sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại quyết định số 118/TTg ngày 27 tháng 02 năm 1995, trong đó xác định diện tích đất hiện đang sử dụng **605ha** và diện tích đất dự kiến mở rộng thêm 517ha. Nay Bộ Giao thông vận tải ban hành quyết định số 3193/QĐ-BGTVT ngày 7 tháng 9 năm 2015 về phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất giai đoạn đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, điều chỉnh quy mô tổng diện tích đất sân bay hiện có là **590,48ha**, trong đó gồm đất do hàng không dân dụng quản lý **571,68ha** (467,35ha + 104,33ha = 571,68ha) và đất quân sự quản lý 18,8ha (đất quốc phòng). Về sắp xếp lại, xử lý nhà đất tại Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất đã được Bộ Tài chính có ý kiến tại các công văn số 3216/BTC-QLCS ngày 10 tháng 3 năm 2016 và công văn số 13837/BTC-QLCS ngày 05 tháng 10 năm 2015 theo đó xác định Cảng vụ hàng không miền Nam được giao quản lý đất; các đơn vị sử dụng đất làm thủ tục với Cảng vụ hàng không miền Nam để được sử dụng diện tích đất theo quy hoạch và Bộ giao thông vận tải có quyết định số 893/QĐ-BGTVT ngày 24 tháng 3 năm 2016 về phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất tại Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất.

Theo nội dung trên, Sở Tài nguyên và Môi trường kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định giao đất cho Cảng vụ hàng không miền Nam để thực hiện chức năng quản lý nhà nước tại Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn

Nhất theo quy định tại Điều 156 của Luật Đất đai và quy định tại Điều 57 của Luật hàng không dân dụng Việt Nam, gồm:

1. Về diện tích đất 5.193.411,9m<sup>2</sup> (đính kèm danh mục hiện trạng, vị trí, diện tích các hạng mục sử dụng đất), gồm:

+ 5.173.470,4m<sup>2</sup> (khoảng 517,34ha) đất không thuộc lộ giới đường, nút giao thông. Nguồn gốc sử dụng Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, thời hạn sử dụng ổn định lâu dài kể từ ngày ký quyết định.

+ 19.941,5m<sup>2</sup> (khoảng 1,99ha) thuộc quy hoạch thuộc lộ giới đường, nút giao thông, Cảng vụ hàng không miền Nam tạm quản lý theo hiện trạng cho đến khi bàn giao cho nhà nước thực hiện theo quy hoạch.

2. Vị trí, ranh giới, diện tích khu đất thuộc Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất được xác định theo các bản đồ hiện trạng vị trí và bản trích đo địa chính số 1 do Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt cùng ngày 27 tháng 12 năm 2016. (Đính kèm bản đồ và danh mục trình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Cảng vụ Hàng không miền Nam tại Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất)

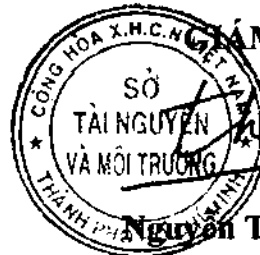
3. Cảng vụ hàng không miền Nam thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giao lại đất không thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trong khu vực cảng hàng không, sân bay cho tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng đất để sử dụng theo đúng mục đích và quy hoạch kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Đối với các phần đất đã có quyết định cho thuê đất của Ủy ban nhân dân thành phố, kiến nghị giao Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp cùng với Cảng vụ hàng không Miền Nam và các đơn vị sử dụng đất rà soát báo cáo cơ quan có thẩm quyền đề xuất giải quyết theo quy định.

Kính trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Bộ TNMT, Bộ GTVT (báo cáo);
- UBND.TP;(báo cáo);
- Sở Tư pháp; Sở TC; Sở QHKT; Sở KHĐT; Sở XD;
- Sở GTVT; Cục thuế TP;
- UBND.QTB; UBND.QGV; UBND.QTĐ;
- Cảng vụ HKMN;
- Lưu(VP-QLĐ).



**Nguyễn Toàn Thắng**